



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AIC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Hà Nội – Tháng 03 năm 2011

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 17

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ AIC đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AIC

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ AIC (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy phép số 48/UBCK-PG do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 1 năm 2009.

Vốn điều lệ của Công ty là: 25.000.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở chính tại: Số 75, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, TP.Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Theo giấy phép thành lập và hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009 ban hành theo Quyết định số 48/UBCK-GP, các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trên Báo cáo tài chính từ trang 6 đến trang 16 kèm theo.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân
Ông Nguyễn Tuấn Anh
Bà Nguyễn Khánh Vân

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trương Tuấn Nghĩa

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia Việt Nam, Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Integra International.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm nhằm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trương Tuấn Nghĩa
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM

Thành viên Tập Đoàn Kiểm Toán Quốc tế INTEGRA INTERNATIONAL

Trụ sở chính: 97 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84 4) 3 99 22 789

Fax: (84 4) 3 94 28 997

Email: info@mekongnag.vn

Website: www.mekongnag.vn

Số. 224 /2011/MEKONGNAG/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ AIC**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ AIC (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được lập ngày 04 tháng 03 năm 2011. Như đã trình bày tại Thuyết minh số III và IV của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác liên quan đến quá trình lập Báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2 và trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê quỹ tiền mặt của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 do được bổ nhiệm làm Kiểm toán viên của Công ty sau ngày này. Các thủ tục kiểm toán thay thế do chúng tôi thực hiện cũng chưa đảm bảo thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu và giá trị của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của nó tới các khoản mục khác liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010 của Công ty.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng trọng yếu (nếu có) của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Hoàng Tiên Lợi
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0234/KTV

Phan Lê Thành Long
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0922/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Integra International
Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15.000.095.722	462.212.209
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.586.775.722	462.212.209
1. Tiền mặt tại quỹ	111	V.01	863.895.200	457.495.200
2. Tiền gửi Ngân hàng	112		722.880.522	4.717.009
II. Đầu tư ngắn hạn	120		12.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.02	12.000.000.000	-
2. Đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	1.213.320.000	-
1. Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	131		1.213.320.000	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		200.000.000	-
1. Tài sản ngắn hạn khác	152		200.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.015.800.000	23.615.800.000
I. Tài sản cố định	220		-	-
II. Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	230		10.015.800.000	23.615.800.000
1. Đầu tư chứng khoán	231	V.02	10.015.800.000	23.615.800.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (*)	233		-	-
III. Chi phí xây dựng dở dang	250		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		25.015.895.722	24.078.012.209

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

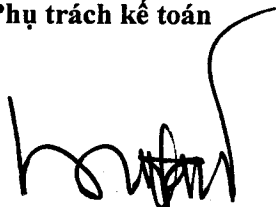
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		718.135.698	-
I. Nợ ngắn hạn	310		718.135.698	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	317	V.04	718.135.698	-
II. Nợ dài hạn	340		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.297.760.024	24.078.012.209
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.05	24.297.760.024	24.078.012.209
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(702.239.976)	(921.987.791)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		25.015.895.722	24.078.012.209

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	31/12/2010	31/12/2009
1. Chứng khoán theo mệnh giá	5	22.015.800.000	23.615.800.000

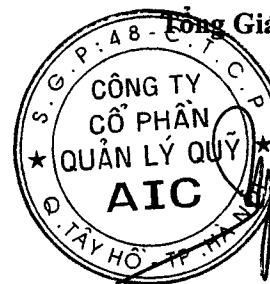
Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011

Phụ trách kế toán



Ngô Đức Văn

Trưởng Giám đốc



Trương Tuấn Nghĩa

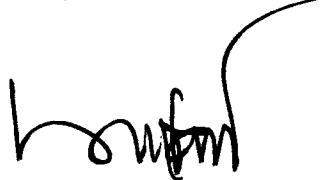
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Đơn vị tính: VND

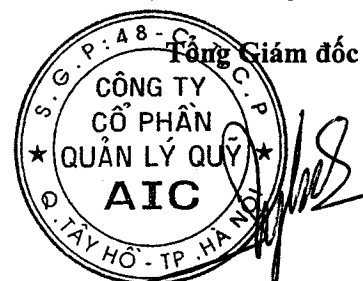
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	VI.06	1.213.320.000	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần	10		1.213.320.000	-
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	12		1.213.320.000	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13		148.815	3.827.009
7. Chi phí tài chính	14		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	VI.07	993.721.000	925.814.800
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16		219.747.815	(921.987.791)
10. Thu nhập khác	17		-	-
11. Chi phí khác	18		-	-
12. Lợi nhuận khác	19		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20		219.747.815	(921.987.791)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21		-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22		219.747.815	(921.987.791)

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011

Phụ trách kế toán



Ngô Đức Văn




Trương Tuấn Nghĩa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

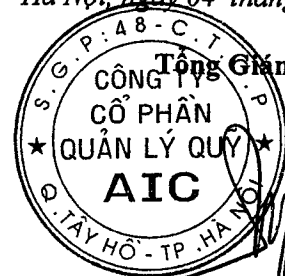
CHỈ TIÊU	Mã số	T/M	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động KD				
1. Trả tiền cho người cung cấp	06		(502.000.000)	(360.000.000)
2. Tiền nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	08		(3.000.000)	(2.000.000)
3. Tiền trả cho cán bộ công nhân viên	09		(488.600.000)	(563.704.800)
4. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11		(200.121.000)	(110.000)
5. Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh			718.135.698	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>			<i>(475.585.302)</i>	<i>(925.814.800)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền đầu tư chứng khoán	21		-	(23.615.800.000)
2. Tiền thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán			1.600.000.000	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động ĐT</i>	<i>30</i>		<i>1.600.000.000</i>	<i>(23.615.800.000)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	25.000.000.000
2. Tiền thu khác từ hoạt động tài chính	32		148.815	3.827.009
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>148.815</i>	<i>25.003.827.009</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.124.563.513	462.212.209
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		462.212.209	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		1.586.775.722	462.212.209

Phụ trách kế toán



Ngô Đức Văn

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011



Trương Tuấn Nghĩa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ AIC (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy phép số 48/UBCK-PG do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 1 năm 2009.

Vốn điều lệ của Công ty là: 25.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 75, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán - Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ phản ánh dòng tiền của doanh nghiệp bao gồm các khoản tiền thu và chi của Công ty.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời gian đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc ít hơn.

3. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

4. Kế toán các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán (nếu có).

Giá vốn của các chứng khoán được xác định là bán ra trong kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

5. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả hoạt động quản lý danh mục đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thông báo lãi của Ngân hàng.

6. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hoạt động. Thu nhập chịu thuế có thể khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

V.01 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt	863.895.200	457.495.200
Tiền gửi Ngân hàng BIDV Hà thành	722.880.522	4.717.009
Cộng:	1.586.775.722	462.212.209

V.02 Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư

Tình hình đầu tư chứng khoán

Chỉ tiêu	Mua		Bán		Giá trị tồn CK
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	1	2	3	4	5
1. Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-	12.000.000.000
- Cổ phiếu Công ty BĐS AIC	-	-	-	-	12.000.000.000
- Trái phiếu	-	-	-	-	-
- Chứng khoán khác	-	-	-	-	-
2. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	-	16.000	1.600.000.000	10.015.800.000
- Cổ phiếu Công ty BĐS AIC	-	-	16.000	1.600.000.000	10.015.800.000
- Trái phiếu	-	-	-	-	-
- Chứng khoán khác	-	-	-	-	-
3. Chứng khoán chờ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-
Tổng cộng	0	0	16.000	1.600.000.000	22.015.800.000

Các chứng khoán Công ty đầu tư đều là chứng khoán của các Công ty chưa niêm yết, đầu tư theo mệnh giá. Ban giám đốc Công ty xác định không có sự sụt giảm giá trị các khoản đầu tư chứng khoán này nên không thực hiện trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

V.03 Phải thu từ hoạt động quản lý Quỹ

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	1.213.320.000	
Cộng:	1.213.320.000	-

V.04 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế	718.135.698	
Cộng:	718.135.698	-

Đây là khoản vốn 700.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản Công ty CP quản lý quỹ AIC theo Hợp đồng quản lý doanh mục đầu tư và 18.135.698 đồng lãi tiền gửi từ khoản vốn này.

V.05 Vốn chủ sở hữu

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2010	25.000.000.000	(921.987.791)	24.078.012.209
Lợi nhuận sau thuế TNDN		219.747.815	219.747.815
Số dư tại ngày 31/12/2010	25.000.000.000	(702.239.976)	24.297.760.024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của các cổ đông

Cổ đông	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế	200.000	2.000.000.000	8
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	1.175.000	11.750.000.000	47
Ông Nguyễn Tuấn Anh	250.000	2.500.000.000	10
Bà Nguyễn Thị Khánh Vân	125.000	1.250.000.000	5
Ông Nguyễn Anh Dũng	750.000	7.500.000.000	30
Cộng	2.500.000	25.000.000.000	100

Y
T
C
CÔNG T

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AIC
Số 75, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, TP.Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

VI.06 Doanh thu từ hoạt động quản lý Quỹ

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu từ phí quản lý quỹ	1.213.320.000	
Cộng:	1.213.320.000	-

VI.07 Chi phí quản lý

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lương nhân viên	488.600.000	687.704.800
Chi phí thuê thiết bị	300.000.000	-
Chi phí thuê nhà	180.000.000	235.000.000
Thuế, phí, lệ phí	3.121.000	3.110.000
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	22.000.000	
Cộng:	993.721.000	925.814.800

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AIC
Số 75, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

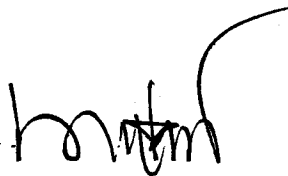
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

VII.1 Số liệu so sánh

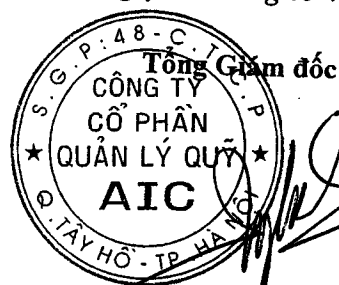
Số liệu báo cáo tài chính năm 2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính

Phụ trách kế toán



Ngô Đức Văn

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2011



Trương Tuấn Nghĩa